TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 86/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 22/8/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng
Ông Lại Vĩnh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2019/QĐXX-PT ngày 16 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2019/QĐPT ngày 24/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1975.

Cùng cư trú tại: xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/8/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn năm 2002, vợ chồng có được tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiền Phong. Cưới xong chị về nhà chồng làm dâu ngay, vợ chồng ở riêng luôn. Trong quá trình chung sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C có người phụ nữ khác nên thường xuyên gây gổ, mắng chửi vợ con, đánh đập chị. Đến năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, anh C chuyển ra ngoài ở, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 21/3/2006 và Hoàng Thanh K, sinh ngày 24/9/2002, hiện đang ở với chị, khi ly hôn chị xin tiếp tục được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh C phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản:

- Đất ở: Thửa đất số 153-1, tờ bản đồ số 20, DT 143m2, tại thôn Yên Nhân, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội, đã được cấp giấy CNQSDĐ số BY 294389 đứng tên Hoàng Văn C, nguồn gốc do bố mẹ anh C cho hai vợ chồng sau khi kết hôn.

- Tài sản trên đất: Nhà ở 03 tầng do hai vợ chồng tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân.

Khi ly hôn, chị đề nghị được chia đất và nhà để lấy chỗ ở, không yêu cầu chia tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu chia tài sản là chiếc xe ô tô Camry nhưng nay chị xác định anh C đã bán xe không còn nữa nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về công sức, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn - anh Hoàng Văn C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2002, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiền Phong. Sau khi cưới, chị H về nhà anh làm dâu ngay, vợ chồng ở riêng. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hiểu nhau. Bản thân anh vẫn rất thương vợ con nhưng nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì tùy.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 21/3/2006 và Hoàng Thanh K, sinh ngày 24/9/2002. Nếu ly hôn các con muốn ở với ai anh để các con tự nguyện.

Tài sản chung: Vợ chồng chỉ có tài sản chung là ngôi nhà 03 tầng và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

Về công nợ: Anh có thế chấp sổ đỏ vay Ngân hàng nông nghiệp số tiền 600.000.000đ. Nếu ly hôn, anh cũng không yêu cầu chị H phải trả nợ cùng anh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2018, người làm chứng là ông Hoàng Thế Miên và bà Ngô Thị Suối trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ anh Hoàng Văn C. Năm 2002, ông bà xây dựng gia đình cho anh C và chị H. Đến khoảng năm 2017 thì anh chị hay xảy ra mâu thuẫn, nay chị H làm đơn xin ly hôn là quyền của chị, ông bà không có ý kiến. Đối với tài sản là thửa đất mà anh C-chị H đang ở nguồn gốc là của ông bà, khoảng năm 2016, ông bà cho chung hai anh chị để lấy chỗ ở, không được bán. Ngôi nhà 03 tầng trên đất là của anh C-chị H xây dựng, ông bà không có đóng góp gì. Nay hai anh chị giải quyết ly hôn, về tài sản đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông bà đã cho rõ ràng không có liên quan vì vậy đề nghị Tòa không đưa ông bà vào tham gia tố tụng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội đã xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C

2. Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 21/3/2006 và Hoàng Thanh K, sinh ngày 24/9/2002 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi

nào khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho anh C vì chị H không yêu cầu, anh C có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

Giao cho anh Hoàng Văn C quản lý, sử dụng thửa đất 153-1, tờ bản đồ 20, DT 143m2 trong đó 120m2 đất ở, 23m2 đất ao, địa chỉ thôn Yên Nhân- xã Tiền Phong- huyện Mê Linh- thành phố Hà Nội, đã được cấp giấy CNQSDĐ số BY 294389 ngày 31/8/2015, đứng tên chủ sủ dụng ông Hoàng Văn C cùng toàn bộ tài sản xây dựng trên đất. Tổng giá trị tài sản anh C được hưởng = 738.985.555đ (Bảy trăm ba mươi tám triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm lăm mươi lăm đồng).

Anh C có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho chị Nguyễn Thị H số tiền đất = 433.242.000đ và tiền tài sản trên đất = 89.122.555đ. Tổng = 522.364.555đ (Năm trăm hai mươi hai triệu, ba trăm sáu tư nghìn, năm trăm năm mươi năm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,chị H có đơn đề nghị thi hành án mà anh C chưa trả được số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Công sức, công nợ: không xem xét giải quyết

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày /12/2019 anh Hoàng Văn C kháng cáo đề nghị xem xét việc giao nuôi con chung và không đồng ý việc án sơ thẩm xác định quyền sử dụng đất là tài sản chung cho chị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo; Chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên không có lời khai tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu kết luận: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là anh C chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, theo trình bày của anh C và xác nhận của Công an xã Tiền Phong thì chị H đã đi xuất cảnh sang Nhật Bản; hiện hai con chung đều đang do anh C chăm sóc, các cháu có đơn thể hiện quan điểm đang ở với bố. Do vậy đề nghị sửa án sơ thẩm giao cả hai con chung cho anh C. Về nhà đất tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định phù hợp nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của anh Hoàng Văn C trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được xem xét.

Chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy áp dụng khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2] Xét kháng cáo của anh Hoàng Văn C về phần giao nuôi con chung: Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C là hôn nhân hợp pháp; quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 21/3/2006 và Hoàng Thanh K, sinh ngày 24/9/2002. Bản án sơ thẩm đã quyết định giao cho anh, chị mỗi người trực tiếp chăm sóc một con chung sau khi ly hôn là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi được ly hôn chị H đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản; điều này được Công an xã Tiền Phong xác nhận ngày 19/6/2019. Ngoài ra anh C còn cung cấp cho tòa án đơn xin được ở với bố của hai con chung của anh chị đều có nội dung chị H đã đi lao động tại Nhật Bản. Do vậy, cần sửa bản án sơ thẩm giao cả hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H do anh C không yêu cầu cho đến khi trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

[3] Xét kháng cáo của anh Hoàng Văn C về phần tài sản chung: Anh C cho rằng tài sản chung vợ chồng là căn nhà trên đất, còn quyền sử dụng đất là tài sản anh được tặng cho riêng. Bản án sơ thẩm lại xác định đó là tài sản chung vợ chồng để chia nên anh không đồng ý. Xét thấy, tại hợp đồng tặng cho " một phần quyền sử dụng đất" lập ngày 11/5/2015 thì bên được tặng cho chỉ có tên một mình anh Hoàng Văn C; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 294389 cấp ngày 31/8/2015 cũng chỉ cấp cho một mình anh C là chủ sử dụng đất. Do đó chỉ có căn cứ xác định ông Miên, bà Suối tặng cho anh C chứ không phải tặng cho cả chị H diện tích đất đó. Nhưng bản án sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của họ để xác định đất đó là tải sản chung vợ chồng là chưa đúng. Tuy nhiên trên phần đất này có căn nhà 2,5 tầng và công trình xây dựng do vợ chồng xây năm 2009 đã được định giá theo quy định. Do vậy có căn cứ xác định chị H cũng có đóng góp công sức trong khối tài sản này và được xác định bằng 40% giá trị đất như bản án sơ thẩm đã chia và giao cho anh C sử dụng, sở hữu các tài sản này là phù hợp. Chỉ cần sửa cách tuyên án của bản án.

Về căn cứ pháp lý áp dụng để giải quyết về con chung và tài sản chung tại bản án sơ thẩm còn thiếu nên cần bổ sung.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên anh C không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 147 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Xác nhận anh C và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 21/3/2006 và Hoàng Thanh K, sinh ngày 24/9/2002. Giao cho Hoàng Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung cho chị H vì anh C không yêu cầu, chị H có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Giao cho anh Hoàng Văn C quản lý, sử dụng thửa đất 153-1, tờ bản đồ 20, DT 143m2 trong đó 120m2 đất ở, 23m2 đất ao, địa chỉ thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, đã được cấp giấy CNQSDĐ số BY 294389 ngày 31/8/2015, đứng tên chủ sủ dụng ông Hoàng Văn C cùng toàn bộ tài sản xây dựng trên đất. Tổng giá trị tài sản anh C được hưởng = 738.985.555đ (Bảy trăm ba mươi tám triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm lăm mươi lăm đồng).

Anh C có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản cho chị Nguyễn Thị H công sức giá trị đất là 433.242.000đ và tiền tài sản trên đất = 89.122.555đ. Tổng = 522.364.555đ (Năm trăm hai mươi hai triệu, ba trăm sáu tư nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,chị H có đơn đề nghị thi hành án mà anh C chưa trả được số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về công nợ: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 24.894.000đ án phí chia tài sản (làm tròn số) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0016669 ngày 4/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Mê Linh. Chị H còn phải nộp 24.894.000đ (Hai mươi tư triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Anh Hoàng Văn C phải nộp 33.559.000đ (Ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí chia tài sản. Anh C không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả anh C 300.000 đồng tiền tạm ứng tại biên lai số 09020 ngày 20/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND H.Mê Linh;
- Chi cục THA DS H.Mê Linh;
- UBND xã Tiền Phong;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông